Write these words into English.

1. buổi tối
2. nổi tiếng
3. thị trấn
4. đã đợi
5. cố gắng (làm gì)
6. khó khăn
7. phía trước
8. nhanh lên
9. băng ngang qua
10. phố, con đường
11. có thể
12. không thể
13. xinh đẹp
14. nhìn lên
15. vẫy tay
16. thang máy
17. buổi sáng
18. cửa sổ
19. phòng ngủ
20. phòng khách
21. chụp ảnh
22. thứ nhất
23. thứ nhì
24. thứ ba
25. thứ tư
26. tầng lầu thứ 5
27. thứ chín
28. quảng trường
29. tầng lầu
30. buổi chiều

LIVEWORKSHEETS